

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Thực tập Tiền 1 - 1102138

Mã lớp học phần: 110213802

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Phước - (02043)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Nguyễn Văn Phước Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	KTTX1	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710040007	Hồng Duy	Đal	06/08/1999	<u>dyd</u>	7	Bảy	C19CK
2	1710040002	Nguyễn Tấn	Hiếu	20/08/1997	<u>hnt</u>	7	Bảy	C19CK
3	1710040016	Hà Đức	Hoàn	22/02/1999	<u>hđ</u>	8	Tám	C19CK
4	1710040028	Lâm Vũ	Kiệt	28/02/1999	<u>lv</u>	7	Bảy	C19CK
5	1710040025	Hồ Minh	Lạc	21/06/1999	<u>l</u>	7	Bảy	C19CK
6	1710040003	Bạch Sĩ	Lâm	29/12/1998	<u>bs</u>	8	Tám	C19CK
7	1710040031	Lê Khánh	Linh	23/08/1998	<u>lk</u>	7	Bảy	C19CK
8	1710040006	Sư Thành	Nhân	12/09/1999	<u>nh</u>	7	Bảy	C19CK
9	1710040021	Ngô Tín	Nhiệm	17/06/1998	<u>nt</u>	8	Tám	C19CK
10	1710040005	Hứa Thành	Tâm	13/06/1999	<u>ht</u>	7	Bảy	C19CK
11	1710040004	Lê Lâm	Trường	11/11/1998	<u>ll</u>	8	Tám	C19CK
12	1710040019	Nguyễn Lê	Vinh	04/05/1998	<u>nl</u>	1	1	C19CK <u>vắng</u>

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 12 vắng thi: 1 Số bài thi: 12 / 12Số sinh viên đạt/không đạt: 11 / 1Tỷ lệ đạt: 91,66 %Ngày 12 tháng 9 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Đức ThànhNgày 12 tháng 6 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Phước

PHÒNG

KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Thực tập Tiện 1 - 1102138

Mã lớp học phần: 110213802

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Phước - (02043)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Nguyễn Văn Phước Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	KTTX2	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710040007	Hồng Duy	Đal	06/08/1999	<u>Chữ ký</u>	8	Tam	C19CK
2	1710040002	Nguyễn Tấn	Hiếu	20/08/1997	<u>Hiếu</u>	8	Tam	C19CK
3	1710040016	Hà Đức	Hoàn	22/02/1999	<u>Hồng</u>	6	Sáu	C19CK
4	1710040028	Lâm Vũ	Kiệt	28/02/1999	<u>Kiệt</u>	8	Tam	C19CK
5	1710040025	Hồ Minh	Lạc	21/06/1999	<u>Lạc</u>	8	Tam	C19CK
6	1710040003	Bạch Sĩ	Lâm	29/12/1998	<u>Bạch</u>	7	Bảy	C19CK
7	1710040031	Lê Khánh	Linh	23/08/1996	<u>Linh</u>	7	Bảy	C19CK
8	1710040006	Sử Thành	Nhân	12/09/1999	<u>Nhân</u>	8	Tam	C19CK
9	1710040021	Ngô Tín	Nhiệm	17/06/1998	<u>Nhiệm</u>	7	Bảy	C19CK
10	1710040005	Hứa Thành	Tâm	13/06/1999	<u>Tâm</u>	8	Tam	C19CK
11	1710040004	Lê Lâm	Trường	11/11/1998	<u>Trường</u>	7	Bảy	C19CK
12	1710040019	Nguyễn Lê	Vinh	04/05/1998	<u>Vinh</u>	7	Bảy	C19CK

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 11 vắng thi: 1 . Số bài thi: 11 / 11 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 11 / 1

Tỷ lệ đạt: 91 , 61 %

Ngày 11 tháng 9 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Đức Thành

Ngày 28 tháng 6 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Phước



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Thực tập Tiện 1 - 1102138

Mã lớp học phần: 110213802

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Phước - (02043)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Nguyễn Văn Phước Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Đal	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710040007	Hồng Duy	Đal	06/08/1999	<u>Đal</u>	1	8	Tam	C19CK	
2	1710040002	Nguyễn Tấn	Hiếu	20/08/1997	<u>Hiếu</u>	1	7	Bảy	C19CK	
3	1710040016	Hà Đức	Hoàn	22/02/1999	<u>Hoàn</u>	1	7	Bảy	C19CK	
4	1710040028	Lâm Vũ	Kiệt	28/02/1999	<u>Kiệt</u>	1	8	Tam	C19CK	
5	1710040025	Hồ Minh	Lạc	21/06/1999	<u>Lạc</u>	1	7	Bảy	C19CK	
6	1710040003	Bạch Sĩ	Lâm	29/12/1998	<u>Sau</u>	1	6	Sáu	C19CK	
7	1710040031	Lê Khánh	Linh	23/08/1996	<u>Linh</u>	1	7	Bảy	C19CK	
8	1710040006	Sư Thành	Nhân	12/09/1999	<u>Nhân</u>	1	8	Tam	C19CK	
9	1710040021	Ngô Tín	Nhiệm	17/06/1998	<u>Nhiệm</u>	1	8	Tam	C19CK	
10	1710040005	Hứa Thành	Tâm	13/06/1999	<u>Tâm</u>	1	8	Tam	C19CK	
11	1710040004	Lê Lâm	Trường	11/11/1998	<u>Trường</u>	1	8	Tam	C19CK	
12	1710040019	Nguyễn Lê	Vinh	04/05/1998					C19CK	<u>Vắng</u>

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 1 . Số bài thi/Số tờ: 11 / 11 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 11 / 1 Tỷ lệ đạt: 91,66 %

Ngày 12 tháng 9 năm 2018
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Đức Thành

Ngày 24 tháng 7 năm 2018
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Phước